

Bản án số: **94/2025/HS-PT**
Ngày: 18/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh T

Các Thẩm phán: ông Phạm Thái B và bà Nguyễn Thị Thủy T

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Q – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: bà Cao Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử trực tuyến, công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2025/TLPT-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2025 do Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 16/TB-TA, ngày 10 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Mai Hoàng B), sinh năm: 1983 tại N; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Tân An, thị xã L, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân An, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị Đồng, sinh năm: 1954; gia đình có 05 chị, em; bị cáo là con thứ hai; vợ, con: không; tiền án: 07:

- Ngày 28/01/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, theo Bản án số: 08/HS-ST (thời điểm này H dùng tên giả là Mai Hoàng B). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2003. Chưa được xóa án tích;

- Ngày 23/6/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, theo Tàì Bản án số: 26/2005/HS-PT (thời điểm này H dùng tên giả là Mai Hoàng B). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2005. Chưa được xóa án tích;

- Ngày 22/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, theo Bản án số: 41/2006/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/6/2008. Chưa được xóa án tích;

- Ngày 29/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, theo Bản án số: 57/2008/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 8/12/2010. Chưa được xóa án tích;

- Ngày 16/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), theo Bản án số: 153/2013/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/10/2015. Chưa được xóa án tích (do ngày 27/8/2016 thực hiện hành vi phạm tội mới và đến tháng 01/2019 mới chấp hành xong Bản án số: 153/2013/HS-PT về phần sung quỹ Nhà nước số tiền 1.420.000 đồng);

- Ngày 14/3/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), theo Bản án số: 57/2017/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/02/2019. Chưa được xóa án tích (do ngày 01/9/2020 thực hiện hành vi phạm tội mới);

- Ngày 01/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số: 42/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/9/2024. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không;

Bị cáo Nguyễn Thanh H bị bắt tạm giam ngày 07/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H.

- *Bị hại*: ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1978; địa chỉ: Số 3/61 Khu 3, Ô 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trại giam T; địa chỉ: xã T, huyện H, tỉnh B.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

1. Ông Đỗ Văn Trường, cán bộ thuộc Phân trại tạm giam Khu vực H;
 2. Ông Nguyễn Trần Gia K, là chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam Khu vực H;
 3. Ông Trương Quang L, là chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam Khu vực H;
- Bị cáo có mặt, những người tham gia tố tụng khác Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983 (trú tại khu phố 2, phường T, TX, L, tỉnh B) và Nguyễn Anh T, sinh năm 1978 (trú tại TT. T, huyện T, tỉnh L) là những phạm nhân đang chấp hành án tại Đội 25B của Phân trại 5, Trại giam T thuộc địa bàn xã T, huyện H.

Khoảng 08 giờ ngày 29/02/2024, trong lúc lao động tại xưởng lao động của Phân trại 5, Trại giam T, Nguyễn Anh T vô ý làm nước bắn dưới rãnh nước văng vào người Nguyễn Thanh H nên H cự cãi, chửi nhau với T thì được cán bộ quản giáo can thiệp giải quyết, sau đó cả hai tiếp tục lao động, do ám ức sự việc trên nên H nảy sinh ý định đánh T để trả thù. Thực hiện ý đồ trên, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc nghỉ trưa, thấy T đang nằm ngủ với tư thế nằm nghiêng tại khu vực lao động của Đội 25B trong Xưởng lao động của Phân trại 5, H liền đi tới phía sau lưng T rồi lấy trong túi quần đang mặc ra 01 cái dùi bằng kim loại (dài 20cm, phần đầu mũi đẹp, là dụng cụ lao động do cán bộ quản giáo cấp phát cho H để sử dụng lao động) cầm trên tay đâm vào vùng lưng trái của T 03 nhát gây thương tích, T bật ngồi dậy thì H đâm tiếp 01 nhát vào đùi chân phải của T gây thương tích, lúc này cán bộ quản giáo tới không chế H tước hung khí và đưa về Phân trại giải quyết.

Ngày 04/3/2024, Nguyễn Anh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự xử lý Nguyễn Thanh H về hành vi cố ý gây thương tích cho T.

Theo Bản kết luận giám định Tổn thương cơ thể trên người sống số 372/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 23/4/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh B kết luận thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh T là 5%, cụ thể:

- Vùng lưng trái có 03 vết thương đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước:
Vết 1: (0,6 x 0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%;
Vết 2: (1 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%;
Vết 3: (1 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Vết thương 1/3 giữa mặt trước - trong đùi phải đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước (5 x 0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh T tại thời điểm giám định là 5%.
- Các vết thương do vật nhọn gây ra.
- Các vết thương vùng lưng trái có chiều hướng lực tác động từ sau ra trước; Vết thương vùng đùi phải có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cái dùi bằng kim loại dài 20cm, phần cán có kích thước (12 x 01 x 01)cm, phần mũi có kích thước (8 x 0,5)cm, đầu mũi đẹp. Viện KSND huyện H đã ra Quyết định chuyển vật chứng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Anh T không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/9/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo thừa nhận hành vi phạm tội, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới, nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 29/02/2024, tại xưởng lao động của Phân trại 5, Trại giam T, thuộc địa bàn xã T, huyện H, tỉnh B, xuất phát từ ý định trả thù việc Nguyễn Anh T vô ý làm nước bắn văng vào người của mình nên nhân lúc T đang nằm ngủ, Nguyễn Thanh H đã dùng 01 cái dùi bằng kim loại, phần đầu mũi dẹt đâm 03 nhát vào vùng lưng trái và 01 nhát vào đùi chân phải của T gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%.

Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, tại thời điểm gây thương tích cho T bị cáo đang chấp hành án phạt tù, hành vi bị cáo thể hiện tính côn đồ, bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, điểm g và điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Do bản thân bị cáo có 07 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã áp dụng tính tiết tảm phạm nguy hiểm nhưng lại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, Tòa án nhân dân huyện H đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt đủ để răn đe, giáo dục bị cáo

ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cần áp dụng cho bị cáo. Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các phần khác của Bản án sơ thẩm số 14/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện H không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện H.

1. *Áp dụng:* điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
2. *Tuyên bố:* bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
3. *Xử phạt:* bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/9/2024.
4. *Về án phí hình sự phúc thẩm:* căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.0000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện H không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, THA huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh T